

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử
tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0; Văn bản số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn mẫu Đề cương kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 62/TTT-STTTT ngày 27/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị

a. Mục tiêu tổng quát:

Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Quảng Trị là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai CQĐT kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo tính kết nối liên thông, tránh trùng lặp, lãng phí và đạt được mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại tỉnh.

b. Mục tiêu cụ thể:

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị sẽ giúp đạt được những mục tiêu cụ thể sau:

- Hỗ trợ việc lập kế hoạch CNTT của cơ quan trong tỉnh Quảng Trị.
- Kiến trúc cần thể hiện được bức tranh tổng thể về CNTT của tỉnh theo giai đoạn xác định.
- Hỗ trợ việc quản lý đầu tư CNTT của cơ quan trong tỉnh.
- Cung cấp thông tin hỗ trợ việc lựa chọn giải pháp cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm cho các dự án CNTT triển khai tại tỉnh Quảng Trị.
- Cung cấp thông tin đầu vào phục vụ thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công các dự án CNTT triển khai tại tỉnh.
- Kiến trúc cung cấp thông tin cho lãnh đạo cấp cao phục vụ việc xác định các dự án/hạng mục CNTT ưu tiên triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Kiến trúc cần đảm bảo tăng cường gắn kết giữa cải thiện công nghệ và nghiệp vụ khi triển khai ứng dụng CNTT vào giải quyết nghiệp vụ của các cơ quan.
- Kiến trúc được sử dụng để thiết lập mục tiêu chiến lược, chương trình chiến lược mà cơ quan cần thực hiện để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng.
- Kiến trúc là yếu tố then chốt giúp xác định cơ hội trao đổi, chia sẻ thông tin/dữ liệu trong và giữa các cơ quan.
- Kiến trúc giúp giảm chi phí mua sắm cơ sở hạ tầng, phần cứng, phần mềm, vận hành của các hệ thống công nghệ thông tin.

- Kiến trúc giúp giảm thiểu rủi ro trong triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan thông qua việc hỗ trợ khái toán chính xác chi phí dự án; tuân thủ các quy định, quy chế của Chính phủ, cơ quan; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các thiết kế CNTT...

- Kiến trúc giúp tăng tính linh hoạt của cơ quan (triển khai ứng dụng dịch vụ CNTT một cách nhanh hơn; tăng cường hiệu quả, hiệu suất của hạ tầng CNTT; triển khai nghiệp vụ mới một cách nhanh chóng; cải thiện việc ra quyết định)

- Đối với các dự án CNTT do cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư, việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và triển khai thực hiện phải phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị

- Xác định lộ trình và kế hoạch tổng quát trong việc triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

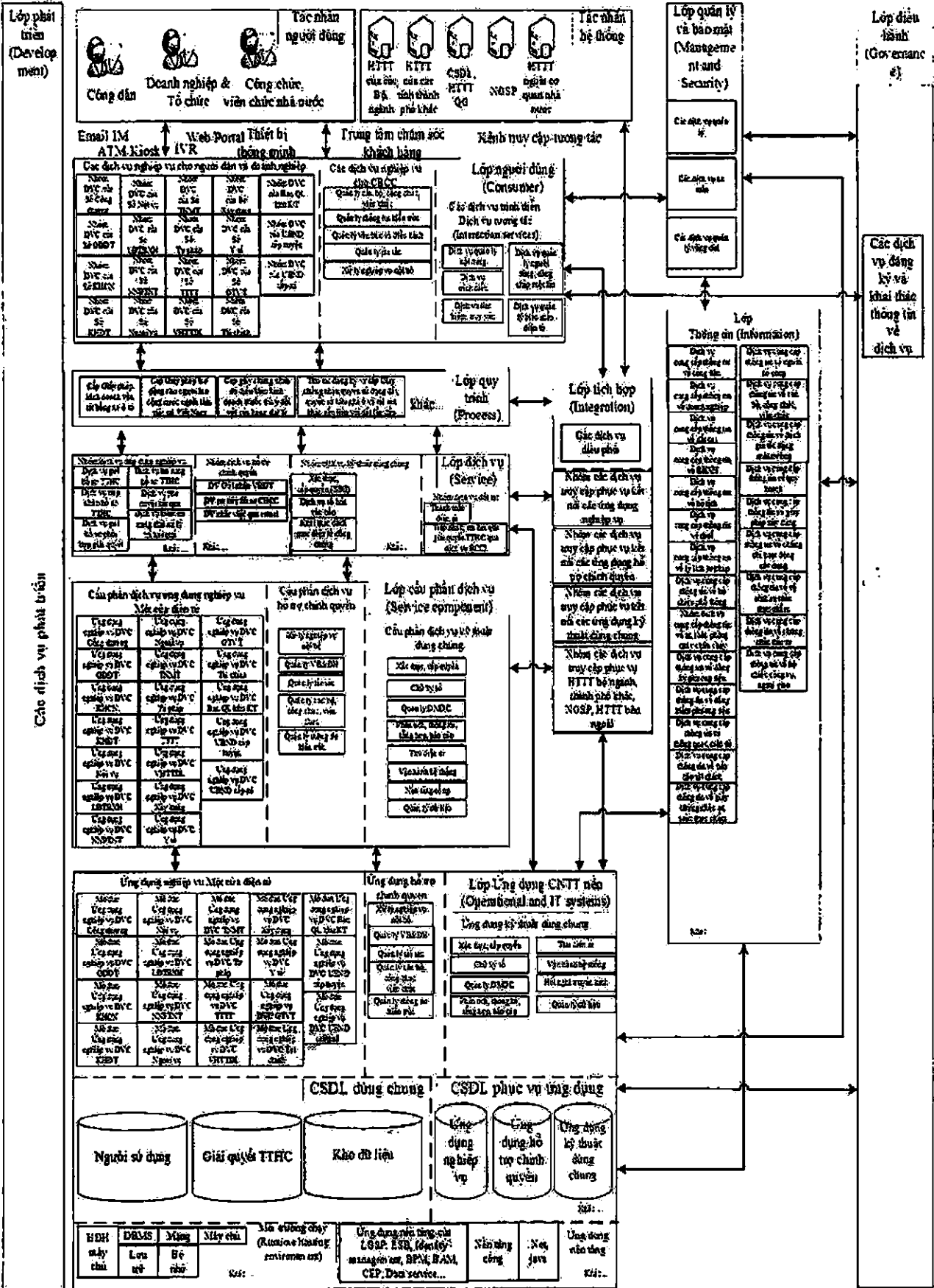
2. Định hướng phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị

Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phù hợp với định hướng của quốc gia về Chính phủ điện tử.

Phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm tích hợp dữ liệu, liên thông quy trình giữa các cơ quan, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

3. Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị theo mô hình SOA bao gồm những thành phần sau:



Mô hình tổng thể kiến trúc ứng dụng CQDT Quảng Trị theo kiến trúc SOA

a. Đối tượng sử dụng

Người sử dụng hay đối tượng sử dụng (NSD) xác định trong Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2022 bao gồm 4 đối tượng như sau:

- Công dân: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan/đơn vị trong tỉnh Quảng Trị

- Doanh nghiệp: Sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan/đơn vị trong tỉnh Quảng Trị

- Cán bộ, công chức, viên chức (CCVC): Sử dụng các dịch vụ nội bộ của cơ quan/đơn vị trong tỉnh Quảng Trị để thực hiện công việc.

- Cơ quan nhà nước: Sử dụng các dịch vụ từ các cơ quan/đơn vị khác thuộc tỉnh Quảng Trị để thực hiện công việc hoặc cung cấp dịch vụ.

b. Kênh truy cập

Các kênh truy cập chính bao gồm: Các Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử của tỉnh; các Trung tâm một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, Trung tâm hành chính công, điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, kiosk. Trong giai đoạn đầu, kênh truy cập chủ yếu là các Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, Trung tâm hành chính công, một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử; sau đó mở rộng đến các hình thức khác như các thiết bị di động (Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng).

c. Dịch vụ Cổng thông tin điện tử

Các dịch vụ cơ bản được đưa vào thành phần này bao gồm:

- *Quản lý nội dung*: Là một thành phần riêng biệt của cổng thông tin điện tử, có chức năng lưu trữ, quản lý và phân phối nội dung cho một hoặc nhiều kênh trên cổng thông tin điện tử.

- *Tìm kiếm, truy vấn*: Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải tích hợp một công cụ tìm kiếm để cung cấp chức năng tìm kiếm bằng từ khóa.

- *Quản lý người sử dụng, đăng nhập một lần*: Cung cấp một cơ chế cấp quyền để xác định các quyền khác nhau của người sử dụng khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử. Người sử dụng chỉ cần đăng nhập một lần duy nhất để sử dụng, truy cập các hệ thống khác nhau thông qua cơ chế liên thông xác thực bằng định danh giữa các hệ thống khác nhau.

- *Quản lý biểu mẫu điện tử*: Khi các cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên thì mỗi dịch vụ công phải cung cấp một e-form điện tử để lưu và trích xuất các thông tin cần thiết của dịch vụ công đó.

- *Thông báo*: Các kênh thông báo sẽ được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh để người sử dụng có thể nộp hồ sơ qua các ứng dụng được kết nối mạng Internet và biết được trạng thái của việc xử lý công việc trực tuyến.

d. Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

Ưu tiên thực hiện các nhóm DVC đã được phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015, Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, các nhóm dịch vụ được đề xuất bổ sung hàng năm của Chính phủ và tiến tới là 100% dịch vụ công của tỉnh.

e. Ứng dụng và cơ sở dữ liệu

** Ứng dụng trong Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Trị phiên bản 1:*

STT	TÊN ỨNG DỤNG
I	Ứng dụng nghiệp vụ
1	Cổng thông tin điện tử của tỉnh
2	Cổng Dịch vụ công trực tuyến
3	Hệ thống xử lý nghiệp vụ nội bộ (công)
4	Quản lý văn bản và điều hành
5	Một cửa điện tử
6	Quản lý tài sản
7	Quản lý cán bộ, công chức, viên chức
8	Quản lý thông tin kiến trúc
II	Ứng dụng kỹ thuật chung
9	Xác thực, cấp quyền người dùng
10	Nền tảng công (Portal Platform)
11	Chữ ký số, Mã hóa và Giải mã, Quản lý bản quyền
12	Quản lý dữ liệu (Sao lưu và phục hồi dữ liệu, Quản lý dữ liệu đặc tả, Quản lý dữ liệu lớn, các công cụ/giải pháp kho dữ liệu)
13	Quản lý danh mục dùng chung
14	Quản lý thống kê, báo cáo, tìm kiếm
15	Hội nghị truyền hình
16	Thư điện tử
17	Vận hành hệ thống (Giám sát hệ thống, Quản lý cấu hình, Quản lý truy cập từ xa, Quản lý tình trạng kết nối, Đồng bộ hóa)
18	Cổng thanh toán điện tử

Nhu cầu kết nối giữa hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị với các hệ thống thông tin quốc gia:

STT	Tên các hệ thống thông tin	Nhu cầu kết nối
I	Bộ Công An	
1	CSDL đăng ký xe	Thông tin về đăng ký xe
2	Hệ thống quản lý tai nạn giao thông đường bộ	Thông tin tổng hợp về quản lý tai nạn giao thông đường bộ
3	Hệ thống cấp, quản lý CMTND	Thông tin về CMTND phạm vi địa phương
4	Hệ thống quản lý cấp phát hộ chiếu phổ thông	Thông tin về hộ chiếu phổ thông phạm vi địa phương
5	Quản lý người nước ngoài lưu trú	Thông tin về người nước ngoài lưu trú tại địa phương
6	Quản lý đối tượng truy nã	Thông tin về đối tượng truy nã
7	CSDLQG về dân cư	Thông tin về công dân
II	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
7	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Thông tin về doanh nghiệp
8	Hệ thống thông tin quản lý đầu tư nước ngoài	Thông tin về đầu tư nước ngoài
9	HTTT theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước	Thông tin về dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước
10	Hệ thống mạng đấu thầu mua sắm quốc gia	Thông tin liên quan đến đấu thầu
III	Bộ Tư pháp	
11	HTTT lý lịch tư pháp	Thông tin về lý lịch tư pháp
12	CSLDQG về văn bản pháp luật	Các VBQPPL
13	CSDLQG về thủ tục hành chính	Các TTHC
IV	Bộ Giao Thông vận tải	
14	Quản lý giấy phép lái xe	Thông tin về giấy phép lái xe
15	Quản lý cấp phù hiệu, biển hiệu	Thông tin về phù hiệu, biển hiệu xe
V	Bộ Nội vụ	

STT	Tên các hệ thống thông tin	Nhu cầu kết nối
16	Quản lý cán bộ công chức	Thông tin và cán bộ, công chức, viên chức
VI	Bộ Tài chính	
17	Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS)	Các thông tin liên quan
18	Phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước	Thông tin về tài sản
19	Hệ thống thanh toán điện tử liên kho bạc trong điều kiện vận hành TABMIS	Các thông tin liên quan
20	Chương trình quản lý ngân sách nhà nước	Các thông tin liên quan
21	Phần mềm cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách nhà nước	Các thông tin liên quan
22	Hệ thống thuế tích hợp TMS	Các thông tin liên quan
23	Hệ thống khai thuế qua mạng (HTKK)	Không có nhu cầu
24	Ứng dụng nộp thuế điện tử (iHTKK)	Không có nhu cầu
25	Phần mềm quản lý TSCĐ (dưới 500 triệu)	Thông tin về tài sản
26	Hệ thống thông quan điện tử (VNACCS/VCIS)	Các thông tin liên quan
27	Hệ thống Kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Các thông tin liên quan
28	Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu giá tính thuế	Các thông tin liên quan
29	Hệ thống thống kê thuế, kim ngạch theo mặt hàng	Các thông tin liên quan
VII	Bộ Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội	
30	Phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công	Thông tin người có công được trợ cấp, ưu đãi
31	CSDL về an sinh xã hội	Các thông tin về an sinh xã hội
32	Phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận	Thông tin về hộ nghèo, cận nghèo

STT	Tên các hệ thống thông tin	Nhu cầu kết nối
	nghèo	
33	Phần mềm cấp giấy phép cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Quảng Trị	Thông tin về người nước ngoài được cấp phép
VIII	Bộ Xây dựng	
34	Cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân, tổ chức	Thông tin về chứng chỉ
IX	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	
35	Phần mềm giao dịch BHXH điện tử	Các thông tin liên quan về BHXH
36	Phần mềm quản lý các hoạt động nghiệp vụ BHXH (phần mềm 3S)	Các thông tin liên quan về BHXH
37	Phần mềm kê khai tham gia BHYT theo hộ gia đình	Các thông tin liên quan về BHXH
38	Phần mềm tiếp nhận hồ sơ	Các thông tin liên quan về BHXH
39	Cổng tiếp nhận hồ sơ giám định BHYT	Các thông tin liên quan về BHXH
40	Phần mềm giám định BHYT	Các thông tin liên quan về BHXH
41	Phần mềm quản lý văn bản và điều hành	Các thông tin liên quan về BHXH
42	Hệ thống thư điện tử ngành BHXH	Các thông tin liên quan về BHXH
X	Văn phòng Chính phủ	
43	Hệ thống thông tin theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Các thông tin chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
XI	Bộ Công thương	
44	Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử Ecosys	Thông tin về chứng nhận Ecosys
45	Đăng ký thông báo website thương mại điện tử	Thông tin về website thương mại điện tử đã đăng ký

STT	Tên các hệ thống thông tin	Nhu cầu kết nối
XII	Bộ Y tế	
46	Medisoft 2003	Các thông tin y tế
47	Hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 48	Các thông tin y tế
48	Hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 54	Các thông tin y tế
49	Hệ thống quản lý vaccin và báo cáo tiêm chủng mở rộng	Các thông tin y tế
50	Hệ thống quản lý tai nạn thương tích	Các thông tin y tế
51	Hệ thống quản lý số liệu người nhiễm HIV và tử vong do AIDS; Hệ thống quản lý thông tin chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS	Các thông tin y tế
XIII	Thanh tra Chính phủ	
52	Hệ thống CSDL Quốc gia – Báo cáo công tác Thanh tra; khiếu nại, tố cáo; phòng chống, tham nhũng	Thông tin về thanh tra, khiếu nại, tố cáo

* Cơ sở dữ liệu

- Cơ sở dữ liệu dùng chung phải xây dựng ở tỉnh Quảng Trị

STT	Tên CSDL
1	CSDL người sử dụng (người dân, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân và cán bộ, công chức, viên chức)
2	CSDL về giải quyết thủ tục hành chính
3	Kho dữ liệu Tổng hợp, thống kê, báo cáo của tỉnh

- Cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Trị có nhu cầu kết nối đến

STT	Tên CSDL dùng chung	Cơ quan chủ quản CSDL Quốc gia/Bộ, ngành triển khai tương ứng
1	CSDL về dân cư	Bộ Công an

STT	Tên CSDL dùng chung	Cơ quan chủ quản CSDL Quốc gia/Bộ, ngành triển khai tương ứng
2	CSDL về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	CSDL về đất đai quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	CSDL về hộ tịch	Bộ Tư pháp
5	CSDL về thuế	Tổng cục Thuế
6	CSDL về đăng kiểm phương tiện	Bộ Giao thông vận tải (Cục Đăng kiểm)
7	CSDL về bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
8	CSDL về đăng ký phương tiện	Bộ Công an
9	CSDL về lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp
10	CSDL về hộ chiếu phổ thông	Bộ Công an (Cục Quản lý xuất nhập cảnh)
11	CSDL về thông quan điện tử	Tổng cục Hải quan
12	CSDL về báo cáo tài chính	Tổng cục Thuế
13	CSDL về người có công	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
14	CSDL về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ

g. Nền tảng chia sẻ và tích hợp cấp tỉnh (LGSP):

Các thành phần tiêu biểu trong LGSP phục vụ việc kết nối, liên thông, bao gồm các dịch vụ chia sẻ và tích hợp như: Dịch vụ điều phối, dịch vụ tương tác, dịch vụ quy trình, dịch vụ thông tin, dịch vụ truy cập, dịch vụ an toàn, dịch vụ đối tác, dịch vụ vòng đời, dịch vụ tài sản thông tin và đăng ký/lưu trữ, dịch vụ hạ tầng, dịch vụ quản lý và dịch vụ phát triển.

h. Hạ tầng kỹ thuật: Cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở hạ tầng để triển khai các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin. Bao gồm: Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối; cơ sở hạ tầng mạng; Trung tâm tích hợp dữ liệu, phòng máy chủ; an toàn thông tin và quản lý, giám sát dịch vụ.

4. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kiến trúc

Giai đoạn 1 (từ năm 2018):

- (1) *Xây dựng các ứng dụng nghiệp vụ CQĐT tỉnh Quảng Trị*
- (2) *Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh*
- (3) *Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP)*
- (4) *Tư vấn và đào tạo kiến trúc*

Giai đoạn 2 (từ năm 2020):

- (1) *Xây dựng, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh*
- (2) *Xây dựng Hệ thống an toàn thông tin toàn tỉnh*
- (3) *Xây dựng Hệ thống EAMS*

Giai đoạn 3 (từ năm 2022):

- (1) *Tư vấn và đào tạo kiến trúc (tiếp tục)*
- (2) *Xây dựng hệ thống Thư điện tử*
- (3) *Trang bị cơ sở hạ tầng cho cơ quan nhà nước*

5. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Nội dung chi tiết Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0 ban hành kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <http://quangtri.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Tổ chức công bố công khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

Chỉ định một đồng chí Lãnh đạo của Sở phụ trách Kiến trúc CQĐT của tỉnh Quảng Trị và thành lập các phân nhóm kiến trúc (*nhóm nghiệp vụ, nhóm ứng dụng, nhóm dữ liệu, nhóm công nghệ, nhóm an toàn thông tin*).

Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Trị dựa trên Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0.

Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định, văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Trị.
Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh Quảng Trị.

Chủ trì nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm THDL tỉnh Quảng Trị; xây dựng danh mục dùng chung và kho dữ liệu của tỉnh Quảng Trị vận hành Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Trị;

Thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị;

Xây dựng, cập nhật và duy trì kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị (mô hình dữ liệu mức lô gíc, mô hình dữ liệu mức vật lý, mô tả chi tiết ứng dụng/dịch vụ dùng chung, chia sẻ theo SOA...) trình UBND tỉnh điều chỉnh kiến trúc nếu cần thiết;

Đôn đốc việc triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp tham mưu cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các thành phần của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin; thẩm định nguồn vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án thành phần.

(Nhiệm vụ chi tiết được phân công cụ thể trong bản Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị được ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan khác

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

Tích cực nghiên cứu, tuyên truyền và tuân thủ đầy đủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh khi triển khai các chương trình, dự án CNTT; định kỳ báo cáo việc triển khai các chương trình, dự án về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

(Nhiệm vụ chi tiết được phân công cụ thể trong bản Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị được ban hành kèm theo Quyết định này).

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Đề xuất kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc được ban hành; tổ chức triển khai dự án đã được duyệt theo quy định;

Định kỳ báo cáo việc triển khai dự án về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo CNTT tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thúc